

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ
LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH
ĐẲNG GIÁC KINH**

**TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG
TẠI CƯ SĨ LÂM SINGAPORE
(Tháng 11 năm 1994)
Chuyển ngữ: Cư Sĩ Thanh Trí**

**Biên Soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập và hiệu đính: Cư sĩ Thiện Đức**

TẬP 13

TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC ĐỆ BÁT PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Phần trước, đã giới thiệu đại nguyện đã phát của A-di-đà Phật khi còn ở nhân địa. Có nguyện nhất định phải có hành, nếu không có hành thì nguyện này là nguyện suông, nhất định phải toàn tâm toàn lực đi làm. Trong phẩm kinh này nói với chúng ta, A-di-đà Phật lấy hành để xây dựng nguyện, tích công được dày, lũy đức được cao, tích công lũy đức. Như vậy thì nhân mới có thể viên mãn, “*nhân viên quả mãn*”, quả báo thù thắng. Trong phẩm này, những chỗ đáng cho chúng ta học tập, noi

gương nhiều vô cùng. Hãy xem Ngài tu hành cách nào. Đây là tấm gương tốt nhất của chúng ta.

“A-nan! Pháp Tạng Tỳ-kheo ư Thế Tụ Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát tư hoằng thệ nguyện dĩ. Trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.”

(Này A-nan! Pháp Tạng Tỳ-kheo ở trước Như Lai Thế Tụ Tại Vương và giữa đại chúng trời người phát hoằng thệ nguyện này rồi, an trụ trong huệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, một hướng chuyên tâm trang nghiêm cõi nước).

Phật gọi A-nan, gọi tên của Ngài là đặc biệt nhắc nhở Ngài phải chú ý. Phần khai

thì phía sau vô cùng quan trọng. “*Pháp Tạng Tỳ-kheo*”, chúng ta phải chú ý những cách xưng hô này, có lúc gọi là “Tỳ-kheo”, có lúc gọi là “Bồ-tát”, gọi là “Phật”, đây là nói rõ từng giai đoạn Ngài tu hành chứng quả, hoàn thành từng giai đoạn thì danh xưng của Ngài sẽ khác. Ngài ở trước Phật phát nguyện, đây là “*đôi Phật phát nguyện*”, cầu Phật chứng minh cho Ngài.

“*Cập chư thiên nhân đại chúng chi trung*”, đây là phát nguyện trước chúng, không phải chỉ phát nguyện ở trước mỗi một mình Phật. Có thể thấy rằng nguyện này nhất định không phải giả, Phật chứng minh cho Ngài, mọi người cũng làm kiến chứng cho Ngài, nguyện của Ngài phát là chân thật, không hư dối.

“*Phát tư hoằng thế nguyện dĩ*”, đây là đã phát xong đại nguyện rồi, và lại Ngài đích thật đã thành tựu thế giới Cực Lạc rồi. Thật sự mà nói, đoạn này là Thế Tôn vì chúng ta mà bổ sung nói rõ Ngài xây dựng thế giới Cực Lạc trong năm kiếp tu hành, cách tu hành của Ngài Pháp Tạng như thế nào? Chúng ta ở chỗ này phải chú ý, phải học tập. Ba điều sau đây vô cùng quan trọng:

“*Trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*”. “*Trang nghiêm diệu độ*” là quán thông ba điều phía trước, không có một thứ nào không phải là “*trang nghiêm diệu độ*”.

Trụ chân thật huệ trang nghiêm diệu độ, dũng mãnh tinh tấn trang nghiêm diệu độ,

nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.

Vậy phải có đại nguyện mới có thù thắng vi diệu. Dùng đại hạnh của chân như thật tướng, đây là nói về tu hành, còn phát nguyện là nói về tín, “*trụ chân thật huệ*” là nói về trí huệ.

Kế tiếp là “*tinh tấn*”, “*nhất hướng chuyên chí*” là niệm. Nếu chúng ta từ chỗ này mà xem cho tỉ mỉ, trong Kinh Di-đà nói với chúng ta về ngũ căn, ngũ lực: “tín, tấn, niệm, định, huệ”, căn lực tương ưng, đây là điều kiện cơ bản để công phu tu hành đắc lực, có thành tựu của Ngài. Quay đầu lại chúng ta phản tỉnh. Chúng ta học Phật, chúng ta cũng nghe pháp, cũng đọc

kinh, cũng niệm Phật tại sao đã nhiều năm như vậy mà công phu không đắc lực?

Vì sao không đạt được sự thọ dụng chân thật? Nguyên nhân là vì “tín, tấn, niệm, định, huệ” của ngũ căn, ngũ lực đã có vấn đề. Nếu chúng ta muốn công phu tu hành thật sự đắc lực, ngang hàng với những vị Đại Đức xưa, những vị Bồ-tát thì ba điều trên là căn bản. “*Trụ*” là an trụ, trong tâm phải tràn đầy trí huệ mới được, đây là điều kiện thứ nhất. Chúng ta xem Lục Tổ Đàn Kinh của Thiên Tông, Huệ Năng Đại Sư lần đầu tiên gặp Ngũ Tổ (Hòa Thượng Hoằng Nhẫn), Ngài nói với Ngũ Tổ rằng: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”. Tôi đọc đến câu này thì thật là hâm mộ, chúng ta ngày nay nếu gặp những vị Đại Đức này

thì sao? “Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não”, chúng ta thường sanh phiền não, còn họ thì thường sanh trí huệ. Đây là nói rõ tâm của người tu hành chân chánh là an trụ trong trí huệ chân thật. Chúng ta thì an trụ trong vọng tưởng, phiền não, hoàn toàn không tương ưng. Cho nên dù hết lòng niệm Phật thế nào đi nữa, ngày ngày lễ Phật, cúng dường Tăng, làm mấy mươi năm vẫn chưa có chút tin tức gì, vẫn khổ não như trước.

Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân, như tìm gốc bệnh căn. Tìm ra nguyên nhân của bệnh, sau đó tùy bệnh mà cho thuốc, “*thuốc đến thì bệnh hết*”, chúng ta mới khôi phục được sức khỏe. Những người học Phật chúng ta hàm hồ đại khái học

mấy mươi năm, tự biết mình có bệnh, bệnh rất nặng, tại sao mắc bệnh? Không biết. Gốc bệnh ở chỗ nào? Không biết. Vậy thì bạn làm sao đối trị? Căn nguyên là trong tâm chúng ta không có trí huệ, còn các Ngài tu hành trong tâm có trí huệ. Không nên lơ là bỏ qua, chúng ta phải “*trụ chân thật huệ*”, trụ bằng cách nào? Phía trước đã báo cáo với quý vị rồi. Phải nghe kỹ lưỡng, phải ghi nhớ, phải biết dùng vào cuộc sống thì mới được. Chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật, tu trì đều phải lấy lý trí làm chủ tể, không lấy tình cảm mà hành sự. Vậy thì gần gũi với trụ chân thật huệ rồi. Trí huệ của chúng ta không cao như vậy, không viên mãn như vậy, tuy nhiên

vẫn phải tương ưng, vẫn phải gần bằng. Đây là bước đầu tiên.

Đã có trí huệ, đã có lý trí, quan trọng là phải thật sự làm, “*dũng mãnh tinh tấn*” tức là thật sự làm. Y theo đạo lý trong Kinh Vô Lượng Thọ, y theo phương pháp trong kinh điển, chúng ta hết lòng nỗ lực phản tỉnh, cải tiến, thực hành, đây gọi là “*dũng mãnh tinh tấn*”.

Phải hết lòng nỗ lực “nhất tâm, nhất ý, nhất hướng”, đây tức là chuyên tâm. Nhất tâm nhất ý, chỉ vì một sự việc, đó là “*trang nghiêm diệu độ*”. Trong kệ hồi hướng có câu: “*Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ*”, cái gì là công đức? Sự hành trì tràn đầy trí huệ là công đức. Từng chút thiện tâm, thiện hạnh hồi hướng

thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ba điều trên là cương lĩnh, tông chỉ của diệu hạnh Phổ Hiền, là cái nhân chân thật của Pháp Tạng Tỳ-kheo xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vấn đề này chúng ta không thể chỉ đọc lướt qua mà thôi. Đây là việc của A-di-đà Phật, hình như không liên quan đến chúng ta. Như vậy là sai rồi. Công việc của A-di-đà Phật quan hệ rất mật thiết với chúng ta, chính là công việc của chúng ta vậy.

“Sở tu Phật quốc.”

(Phật quốc tu được).

Đây là nói sự thành tựu của Ngài, phía trước là nhân, có nhân đương nhiên có quả, quốc độ trang nghiêm thanh tịnh.

“Khai khuyếch quảng đại, siêu thắng độc diệu.”

(Bao la, rộng lớn, siêu thắng độc diệu).

“Diệu” ở chỗ nào? *“siêu”* ở chỗ nào? Người xưa qui nạp thành bảy điều “siêu thắng độc diệu”.

Thứ nhất: Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân của A-di-đà Phật (Phật có ba thân) đều ở một chỗ. Đây là “diệu”. Ba ngàn năm trước Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện tại thế gian này, chúng ta thấy được ứng hóa thân của Thích-ca Mâu-ni Phật, còn báo thân, pháp thân của Phật thì chúng ta không thấy. Báo thân ở tại Thật Báo Trang Nghiêm Độ, pháp thân ở Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có bốn loại Tịnh Độ, bốn loại Tịnh

Độ không ở một nơi. Bốn loại Tịnh Độ của A-di-đà Phật ở tại một nơi, là thế giới Tây Phương Cực Lạc, nó là viên dung. Cho nên một thân tức là ba thân, ba thân tức là một thân, điều này là diệu, là siêu thắng.

Thứ hai: Quang minh, thọ mạng của A-di-đà Phật vượt hơn tất cả chư Phật Như Lai, Vô Lượng Thọ đây! Nếu có người hỏi bạn: “A-di-đà Phật tương lai cũng nhập Niết-bàn, Quán Thế Âm Bồ-tát tiếp đó thành Phật, A-di-đà Phật lúc nào nhập Niết-bàn?” Vẫn còn có vô lượng kiếp của vô lượng kiếp. Phía trước, trong nguyện văn, chúng ta đọc được, tất cả chúng sanh trong đại thiên thế giới giả sử thấy đều thành Duyên Giác, cùng nhau tính thọ mạng của Phật thì đều không tính ra được,

thọ mạng của Phật rất dài! Phật A-di-đà thành Phật đến nay mới chỉ mười kiếp, tỉ như nói thọ mạng của Phật là một trăm tuổi thì hôm nay mới chỉ có mười ngày, ngày giờ phía sau còn rất dài! Thọ mạng của chúng ta dài được bao nhiêu? Nếu không chịu phát nguyện cầu sanh Tây Phương, muốn dựa vào chính mình tu pháp môn khác mà thành tựu, tôi đến thế giới Tây Phương thành Phật rồi, họ vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Đây là đạo lý nhất định. Thọ mạng và tiếng tăm của Ngài vượt hơn tất cả chư Phật.

Thứ ba: Lợi ích của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Ngài dùng phương pháp này để nhiếp thọ, tiếp dẫn tất cả chúng sanh. Cách này so với phương pháp mà tất cả

chư Phật Như Lai dùng còn đơn giản hơn, dễ dàng, yên ổn và nhanh chóng hơn. Phương pháp độ chúng sanh của tất cả chư Phật không sánh bằng A-di-đà Phật.

Thứ tư: Phía trước đã nói qua: “*Năng linh Ngũ Thừa kế nhập quốc độ*” (khiến cho Ngũ Thừa cùng sanh đến cõi nước). Trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, khiến họ bình đẳng thành Phật, điều này ở thế giới phương khác không có.

Thứ năm: Đối với người Nhị Thừa, người nữ, người căn khuyết, rất không bình đẳng, có chướng ngại nặng nề, A-di-đà Phật có thể khiến họ mau chóng chuyển thành Nhất Thừa, giống như Thập Địa Bồ-

tát, điều này ở thế giới phương khác không có.

Thứ sáu: Cách tu hành để được vãng sanh thì dễ dàng đơn giản, cũng tức là nói mọi người đều có thể tu, hễ bạn chịu tu thì không có người nào không vãng sanh.

Điều sau cùng: Quả báo sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rất lớn! Thành Phật quả viên mãn cứu cánh. Quả báo này rất lớn, rất nhanh. Trong thời gian rất ngắn, chúng ta từ trong kinh điển mà tính thử kỹ lưỡng, nhiều nhất là hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp thì thành Phật rồi, không cần đến năm kiếp. Quá nhanh! Đây là bảy điều mà mười phương thế giới đều không có, trong tất cả kinh điển cũng không có. Cho nên nó đích thực là “*siêu thắng độc diệu*”, không một

thế giới của vị Phật nào có thể so sánh được.

“*Kiến lập thường nhiên*”

(Kiến lập vĩnh viễn).

“*Thường*” là thường nhiên vĩnh viễn không thay đổi, bất sanh bất diệt. Cổ Đức nói ít nhất là ba việc có thể hiển thị ra. Thứ nhất là *bản tánh thường* (pháp thân), đây là từ trên lý mà nói. Thứ hai là *bất đoạn thường*, đây là chỉ cho báo thân. Thứ ba là *tương tục thường*, là ứng hóa thân. Trong thế gian này của chúng ta ngoài bản tánh ra đều là vô thường. Thế giới Tây Phương mọi thứ đều là chân thường, đây là trong tâm tánh viên mãn của Di-đà hiện ra. Sự thành tựu của Pháp tánh diệu độ không phải là huyễn cảnh của pháp tướng hiển

hiện ra như trong thế giới phương khác hư huyền không thật. Thế giới này của chúng ta là hư huyền không thật, các nhà khoa học nói rất hay: tất cả vạn vật của thế giới này đều là sự tổ hợp của nhóm nguyên tử, điện tử, lap tử mà thành, duyên tụ thì hiện tướng, duyên tan thì tướng diệt. Duyên tụ, duyên tan tiếp nối vô thường là cái tướng thế đó. Trong Kinh Kim Cang nói “*nhất hợp tướng*”. Thế gian này là nhất hợp tướng, “nhất” tức là chỉ có một thứ vật chất cơ bản tổ hợp mà thành, “hợp” là tác dụng, cùng với điều mà các nhà khoa học hiện nay phát hiện là hoàn toàn giống nhau. Điều mà Thế Tôn vào ba ngàn năm trước nói với chúng ta, các nhà khoa học hiện nay mới phát hiện, khoa học có sự giúp đỡ

đổi với Phật pháp không ít, chứng minh lời Phật nói một chút đều không sai, chúng ta không thể tưởng tượng nổi năng lực quan sát của Phật. Thế giới Cực Lạc “*kiến lập thường nhiên*”, không phải vô thường như cõi nước chúng ta.

“*Vô suy, vô biến.*”

(Không hư hoại, không biến đổi).

Đây là quả báo của thế giới Tây Phương, nhất định không có suy thoái, không có biến hóa, vĩnh viễn là chân thường. Người ở thế giới Tây Phương là vô lượng thọ, chúng ta ngày nay nghe đến thọ mạng dài thì liên tưởng đến những gì? Là già, khổ. Có một số người sợ già khổ: “Tôi không cần trường thọ, sống đến sáu, bảy mươi là được rồi, tuổi quá lớn thì quá khổ”. Người

của thế giới Tây Phương tuy là vô lượng thọ, bạn nhìn thấy họ, họ năm nào cũng đều là mười tám, ngày nào cũng đều là mười tám, không già, điều đó thật là vui, thật là tự tại. A-di-đà Phật vô lượng thọ, A-di-đà Phật không có mọc râu, vĩnh viễn trẻ trung, không thay đổi.

“U vô lượng kiếp tích thực đức hạnh.”

(Trong vô lượng kiếp vun trồng đức hạnh).

Đây là A-di-đà Phật sau khi thành Phật, nhất tâm nhất ý giúp đỡ tất cả chúng sanh mười phương viên thành Phật đạo. *“Tích thực đức hạnh”*, theo giáo nghĩa của bốn Tông mà nói, tức là chỉ dạy mọi người nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật, cầu nguyện vãng sanh Bất Thoái thành Phật,

công đức này là công đức chân thật. Câu này là tổng thuyết, phía sau phải nêu ra vài cương lĩnh để chúng ta trong sinh hoạt có chỗ tuân thủ.

“Bất khởi tham, sân, si, dục chử tướng.”

(Không khởi các tướng tham, sân, si, dục).

Đây là Phật dạy chúng ta làm. Ngài làm như vậy và thành tựu như vậy, đều có thể buông xuống thế pháp và Phật pháp, thân tâm thanh tịnh. Câu này tức là định, tức là niệm Phật Tam-muội, “muội” là như như bất động, chúng ta phải học điều này. Trong đời sống hằng ngày, bất luận là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, chúng ta đều phải học tập, buông xuống

các vọng tưởng tham sân si dục. Chúng ta rất muốn buông xuống nhưng không có biện pháp, nó vẫn cứ nổi dậy, đây là nghiệp chướng, là tập khí. Dùng phương pháp gì để đối trị? NIỆM PHẬT. Ý niệm vừa khởi dậy liền đem nó đổi thành “A-di-đà Phật”, phải đổi cho nhanh, đổi trong mọi lúc mọi nơi, lâu dần thì công phu này đắc lực, đắc lực rồi thì sao? Câu “A-di-đà Phật” có sức mạnh, các vọng tưởng tham sân si dục dần dần được giảm thiểu, dần dần không còn nữa, đây là công phu niệm Phật đắc lực. Nếu người niệm Phật từ sáng đến tối vẫn còn các tưởng tham sân si dục thì rất tệ hại. Như vậy thì đời này rất khó vãng sanh, chỉ có thể kết duyên với A-di-đà Phật mà thôi, vẫn phải chờ đời sau kiếp

sau làm lại. Tuy nhiên đời sau kiếp sau thì rất nguy hiểm, rất khổ sở. Nhất định phải hoàn thành trong đời này, biết những thứ này đều là nghiệp chướng, đều là không nên có. Nói một cách khác, đều là sỉ nhục, tại sao Phật không có? Tại sao Bồ-tát không có? Các Ngài có thể không có thì mình cũng có thể không có. Đoạn những thứ này quả là rất khó, phương pháp của Tịnh Tông rất hay, dùng một câu Phật hiệu này để thay thế nó.

“Bất trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.”

(Không bám vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp).

Đây là bảo chúng ta tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc.

“*Ngoại ly tướng, nội bất loạn*” (ngoài
lìa tướng, trong không động). “*Ngoại ly
tướng*”, bạn có bản lĩnh này tức là chân
thật huệ, đây là vốn liếng trong sự tu hành
của chúng ta. Không có điều kiện này thì
tu hành chỉ là nói trên đầu môi, không phải
là thật, bạn làm thế nào để đạt được thọ
dụng lợi ích chân thật của Phật Pháp đây?
Trong Thiên Tông, “*nội bất loạn*” tức là
định, “*ngoại ly tướng*” tức là thiên, hai câu
này là tổng cương lĩnh của nhà Thiên. Tức
là trong Kinh Kim Cang nói: “*Bất thủ u
tướng, như như bất động*”. Câu “*Bất khởi
tham sân si dục chư tướng*” tức là *như như
bất động*. “*Bất trước sắc, thanh, hương, vị,
xúc, pháp*” tức là *bất thủ u tướng*, hoàn

toàn giống với chỗ nói trong Kinh Kim Cang.

“Đã nhạo ỨC NIỆM QUÁ KHỨ CHƯ PHẬT SỞ TU THIỆN CĂN.”

(Chỉ thích nhớ nghĩ các căn lành mà chư Phật thuở quá khứ đã tu).

Chúng ta biết nghĩ, không thể không nghĩ, nếu cái gì cũng không nghĩ thì lại hỏng nữa, tại sao lại hỏng? Là rơi vào trong vô minh. Bạn xem phàm phu thật phiền phức, không phải vọng tưởng thì là vô minh, vọng tưởng và vô minh đều là nghiệp chướng, đều không ra khỏi tam giới. Phương pháp này dạy bạn nghĩ tưởng Phật, tưởng Phật không phải là vọng tưởng, cũng không rơi vào vô minh, cho nên phương pháp này rất hay. **Một câu**

danh hiệu này không chỉ là danh hiệu của Tây Phương Giáo Chủ mà còn là đức hiệu của chân như bản tánh của chúng ta, cho nên niệm câu Phật hiệu này lâu ngày thì có thể khai ngộ, có thể minh tâm kiến tánh. Huống chi lại được sự gia trì của oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật, lợi ích rất nhiều, thật không nói hết được. Dạy chúng ta “*đãn nhạo*”, “*nhạo*” là hoan hỉ, rất hoan hỉ niệm Phật. Tại sao không nói niệm A-di-đà Phật mà nói “*niệm chư Phật quá khứ*”? Phía trước, trong lời khái thỉnh của Tôn giả A-nan, chúng ta thấy được chư Phật ba đời, Phật Phật niệm lẫn nhau, tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà Phật, cho nên chữ “*chư Phật*” này cũng có thể gọi là A-di-đà Phật.

Cổ Đức giảng Kinh Di-đà nói chữ “chư Phật” nói trong Kinh A-di-đà tức là A-di-đà Phật. Cho nên điều này là có lai lịch.

“*Chư Phật sở tu thiện căn*”, chỗ này dùng chữ chư Phật mà không dùng chữ A-di-đà Phật, ý nghĩa lại càng viên mãn, ý nghĩa lại càng rộng, tại sao thế? “Các căn lành mà chư Phật thưở quá khứ đã tu”, Kinh này chính là tổng cương lĩnh trong sự tu hành của tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta ở trong bộ kinh này, nắm vững toàn bộ rồi, hễ bạn tỉ mỉ lĩnh hội kỹ, bạn dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để đọc tụng, để nghiên cứu thì bạn mỗi ngày có thể có những phát hiện mới. Sự phát hiện mới này trong Phật môn chúng ta gọi là chỗ ngộ, ngày ngày có chỗ

ngộ. Người này sẽ sanh pháp hỉ, mỗi ngày sanh một chút ngộ, tích tiểu ngộ thì thành đại ngộ, tích đại ngộ thì thành đại triệt đại ngộ. Phải hết lòng để nỗ lực học tập, y theo cương lĩnh này mà làm.

“Hành tịch tĩnh hạnh, viễn ly hư vọng. Y Chân Đế môn.”

(Hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa hư vọng, y Chân Đế môn).

Tổng cương lĩnh tu hành trong hành môn là giác, chánh, tịnh. Mỗi người đều biết, học Phật nhập môn trước hết phải thọ giới Tam Quy Y trước. Tam Quy Y là gì? Là truyền thọ cho bạn tổng cương lĩnh, phương hướng, nguyên tắc tu học của nhà Phật. Bạn từ nay về sau y theo tổng cương lĩnh này để tu học, đây là học trò của Phật.

Tam Quy, quý vị đều biết: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Phật Pháp Tăng là gì? Hiểu Phật là tượng Phật, Pháp là kinh sách, Tăng là người xuất gia thì bạn hoàn toàn sai rồi. Bạn đã hoàn toàn chấp tướng, dựa vào văn tự mà giải nghĩa rồi. Phật đã từng nói “*y văn giải nghĩa tam thể Phật oan*” (y theo văn tự mà giải nghĩa thì oan cho ba đời chư Phật). Bạn đã hiểu sai ý của Phật. Năm xưa Đại Sư Huệ Năng truyền thọ Tam Quy Y Ngài không nói Phật, Pháp, Tăng. Có thể lúc bấy giờ có rất nhiều người chấp tướng hiểu lầm. Chúng ta từ trong Kinh Pháp Bảo Đàn thấy được, Ngài truyền thọ Tam Quy như thế này: **quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh**. Phật tức là giác, Pháp

tức là chánh, Tăng tức là tịnh. “Giác chánh tịnh” là tự tánh Tam Bảo của chúng ta, là nơi quy y chân chánh của chúng ta, đây mới là hữu dụng.

Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Thiên Tông là từ “giác” mà nhập môn, Giáo Hạ từ “chánh tri chánh kiến” nhập môn. Tịnh Tông chúng ta là từ “tâm thanh tịnh” mà nhập môn, *“hành tịch tĩnh hạnh”*. Chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi đều có thể làm, nhưng phải giữ được tâm thanh tịnh, vậy là tương ưng, là như pháp. Vậy nếu làm nhiều loạn, phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta thì chúng ta nên xa lìa, chúng ta không làm, hoặc làm ít, nhất định không thể làm

chương ngại tâm thanh tịnh, đây gọi là chân tu hành. “*Viễn ly hư vọng*”, sự việc hư vọng rất nhiều, bạn phải có trí huệ thì mới có thể phân biệt được. Ngày nay có Phật pháp giả, bạn nghe trong Kinh Lăng-nghiêm nói: “*Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”, đó tức là hư vọng, bạn nên nhận biết rõ ràng, nên xa lìa.

“*Y Chân Đế môn*”, “*đế*” là thật, chân thật, tức là không phải giả, không phải hư vọng. Trong bốn Tông, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là chân thật trong chân thật, là đáng quý nhất.

“*Thực chúng đức bốn.*”

(Trông các gốc đức).

Đây là dạy chúng ta phải giống như Đức Di-đà, tu tất cả thiện. Thánh hiệu Di-đà đầy đủ vạn đức. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này cần nên biết A-di-đà Phật phát tâm tu nhân chúng quả để phổ độ chúng sanh. Trong tâm chúng ta rõ ràng minh bạch, nhất tâm nhất ý noi theo A-di-đà Phật, học tập theo A-di-đà Phật, đây gọi là người niệm Phật chân chánh, miệng niệm tâm phải đi làm.

“Bất kể chúng khổ.”

(Không nề các khổ).

Chúng ta phải vì đại chúng khổ nạn mà làm một tấm gương. Phật dạy chúng ta đừng nên tu cái khổ hạnh không có lợi ích, không dùng được, khổ hạnh nhất định phải có lợi ích thì khổ hạnh này mới nên tu.

Phật lại dạy chúng ta “*lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”, tại sao vậy? Cuộc sống thường nên khổ một chút thì chúng ta mới không lưu luyến thế gian này, cuộc sống quá thoải mái, quá hưởng thụ thì thế giới này cũng không tẻ, vẫn không muốn đi, có thể khiến chúng ta đọa lạc, tâm của chúng ta có thể thoái chuyển. Cuộc sống thanh bần khổ sở một chút là tốt.

Xưa kia vào đời nhà Đường, cư sĩ Bàng Uẩn là một Đại Đức vô cùng nổi tiếng trong Thiên Tông. Nhà ông vô cùng giàu có, ông đem gia nghiệp đổi thành tiền, đại khái bán hết tất cả nhà cửa, mua một chiếc ghe lớn, đem vàng bạc của cải tất cả chở trên ghe, chèo ghe đến giữa sông, đục một lỗ cho ghe chìm..., toàn bộ đều không cần.

Có người hỏi ông: “Ông không cần số vàng bạc của cái này, vậy sao không đem nó làm chút việc thiện, cứu tế kẻ khác, không phải tốt hơn hay sao?” Ông ta nói một câu: “*Việc tốt không bằng vô sự*”, rất có đạo lý. Về sau ông ở bên Đại Lục hằng ngày đan giày cỏ, mỗi đôi giày cỏ đại khái bán được hai xu, bán vài đôi thì đủ ăn. Ông sống cuộc sống thanh bần. Ông, vợ ông, cùng con gái đều đăc đạo, đều đã thành tựu “lấy khổ làm thầy”. “Bất kể chúng khổ”, cuộc sống thanh bần một chút là đúng, gặp lúc cần thiết nên nỗ lực giúp đỡ kẻ khác. Khi này đã nói với quý vị, đừng nên tu cách khổ hạnh vô ích. Trước kia tôi học Phật với thầy Lý, lúc bấy giờ thật là thanh bần cực khổ. Tôi học thầy Lý, ngày ăn một

bữa giữa trưa, thầy rất tán thành, không phản đối. Tôi cũng học ngồi thiền, học ngủ ngồi. Thầy phản đối, thầy nói: “Anh ngồi mà ngủ sao bằng nằm mà ngủ, thoải mái hơn”, điều này có đạo lý. Rất nhiều người học ngủ ngồi, kỳ thật họ không phải ở trong thiền định mà họ đang ngủ gục, ngồi ngủ thì khó chịu biết mấy, làm sao thoải mái bằng nằm ngủ. Cho nên thầy không tán thành, có đạo lý. Vậy thì ngày ăn một bữa trưa - trì ngọc - có cần thiết hay không? Thật sự mà nói là xem nhu cầu của chính bạn, xem hoàn cảnh sinh hoạt của chính bạn, nếu không cần thiết thì đừng nên miễn cưỡng. Có người trì ngọc: ba bữa ăn thành một bữa, ăn một nồi lớn. Tôi thấy nhiều người trì ngọc, tôi hỏi họ: “Bạn có phải mắc

bệnh đường ruột hay bao tử không?” Đều có cả. Bạn xem, không những không có ích mà còn mang đến một thân bệnh hoạn, đây là sai. Cho nên điều này không thể miễn cưỡng. Người ta trì ngọ một ngày ăn một bữa, một bữa ăn bình thường, tức là một bữa ăn với lượng cơm bình thường mà không phải đem ba bữa cơm gộp thành một bữa. Cái đó biến thành cách tu khổ hạnh vô ích, điều đó không cần thiết.

“Thiểu dục tri túc.”

(Ít muốn biết đủ).

Phải giảm thấp dục vọng xuống. Chúng ta học Phật rồi, hiểu rõ rồi, học Phật tức là người minh bạch, không mê hoặc. Cái thân thể này của chúng ta cần phải được nuôi dưỡng, ăn được no, đủ dinh dưỡng, mặc

được ẩm, có được một căn nhà nhỏ để che mưa nắng là đủ rồi, một đời này vui sướng biết bao! “Lão thật niệm Phật, tu thiện tích đức”, bạn bảo vui sướng biết mấy.

Tôi ở Mỹ, thấy người ta ở nhà lớn, tôi cảm thán, thật là kẻ đáng thương! Ở nhà lớn sao lại là kẻ đáng thương? Phụng sự cho căn nhà, ngày ngày phải quét dọn sửa sang mất rất nhiều thời giờ, làm nô lệ cho cái nhà. Tôi nhìn tình hình này, “không phải người ở trong căn nhà mà là nhà ở người”. Cho nên chỗ tôi ở càng nhỏ càng tốt, chỉ là một căn nhà thế đó, chỉ t vài phút quét dọn là sạch sẽ rồi, giản tiện. Ở nhà lớn thì khổ lắm! Đó là mê hoặc, điên đảo, không giác ngộ, họ mới làm nhà lớn như

vậy, tự tìm lấy phiền phức. Cho nên phải “**tri túc**”, phải “**thiểu dục**”.

“Chuyên cầu bạch pháp”

(Chuyên cầu thiện pháp).

“*Bạch pháp*” là thiện pháp, nhất tâm nhất ý hướng thiện, hành thiện. Thiện đó nhất định là làm lợi ích cho chúng sanh, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật.

“Huệ lợi quần sanh.”

(Ban bố lợi ích cho quần sanh).

“*Huệ*” tức là bố thí, ban cho kẻ khác lợi ích chân chánh.

“Chí nguyện vô quyện, nhân lực thành tựu.”

(Chí nguyện không mỏi, thành tựu các nhân).

Tích công lũy đức, hành thiện, vui với cái này không mỏi mệt, càng làm càng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. “*Nhẫn lực thành tựu*”, nói một cách đơn giản là công phu thành tựu, Tam-muội thành tựu. Trong Kinh Kim Cang nói: “*Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn*” (hết thấy các pháp đều do Nhẫn mà thành tựu), người có thể nhẫn mới là người có sức mạnh. “Nhẫn” không chỉ là đối trị sân hận. Có nhẫn, người nhẫn lực thành tựu thì người này sẽ không nổi nóng, sẽ không có tâm sân hận, không những trị được sân hận mà còn có thể đoạn được tam độc, bởi vì bạn nhẫn được thì không tham rồi, nhẫn được thì không ngu si, chữ nhẫn này đối trị được rất nhiều thói xấu. “*Nhẫn lực thành tựu*”, nhất định là

“*thiếu dục tri túc*”. Bạn xem, người ta ham muốn, không biết đủ, họ làm sao nhận được? Là việc không thể được. Cho nên phải “*thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, xả kỷ vị nhân*”, làm lợi ích cho chúng sanh, quên mất chính mình, loại người này mới có thể đắc nhãn.

“*U chư hữu tình.*”

(Đối với tất cả chúng sanh hữu tình).

“*Thường hoài từ nhân.*”

(Thường có lòng từ nhân).

“*Từ*” là từ ái, thương yêu bảo hộ tất cả chúng sanh hữu tình gọi là từ nhân. Chúng ta thương yêu bảo hộ có lý trí, không phải là tình cảm, dùng tình cảm là hồng, là mê rồi. Thương yêu bảo hộ tất cả chúng sanh hữu tình, đối đãi với họ phải có tiết chế,

đây tức là nhân, sự giúp đỡ đối với họ là vừa đúng mức thì họ mới có thể được lợi ích, đây là lý trí. Tôi trước đây nêu những ví dụ, chúng ta cúng dường người xuất gia vừa đúng mức, họ có thiếu thốn, chúng ta có thể làm cho họ không thiếu thốn là được rồi, không nên thái quá, thái quá thì sao? Họ sẽ sanh tâm tham, cho nên vừa đúng mức tức là nhân, không thể thái quá. Cúng dường vật chất thái quá thì họ hưởng thụ, hưởng thụ đến độ quên sạch cả thế giới Tây Phương, không muốn đi nữa. Cho nên trong “từ” phải có “nhân”, đây là trí huệ chân chánh, là yêu thương chân thật.

“Hòa nhan, ái ngữ.”

(Về mặt nhu hòa, lời nói dịu dàng).

Đây là thái độ bình thường tiếp xúc với mọi người. Sắc mặt phải nhu hòa, khiến người nhìn thấy vui mừng. “Ái ngữ”, chữ “ái ngữ” này không phải lời ngọt ngào, nói lời ngọt ngào chẳng phải biến thành nịnh bợ rồi sao? “Ái ngữ” tức là thương yêu bảo hộ, tức là chỉ dạy “khuyến thiện sửa lỗi”.

“Khuyến dụ sách tấn”.

Khuyến khích động viên họ, khai đạo họ, cảnh tỉnh nhắc nhở họ, giúp đỡ họ tiến bộ.

Những lời này đều là nguyên tắc, đều là những điều chúng ta cần phải nghiêm túc học tập, như vậy mới là học Phật. Chúng ta học Phật, phải học giống như Phật, cho dù không thể giống hoàn toàn thì cũng có vài

phần tương tự, nếu hoàn toàn trái ngược thì không thể gọi là học Phật rồi.

“Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm.”

(Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, không giả dối nịnh hót).

Ba điều này là then chốt để có thể thành tựu sự cầu học của chúng ta. Nhà Phật thường nói “*sư tư đạo học*” (thầy trò đạo học). Ba điều này là “*sư tư đạo học*”. “Su” là lão sư, “tư” là học sinh, học sinh đối với thầy phải có tâm cung kính chân thành thì mới có thể được lợi ích. Nếu học sinh đối với thầy không có tâm cung kính, đối với thầy có ý nghi ngờ thì kẻ làm học sinh này..., tôi xin thành tâm thành ý khuyên

họ nên rời khỏi vị thầy này, tại vì sao? Vì bạn theo vị thầy này không có lợi ích, thời giờ quý báu, tinh lực quý báu của bạn uổng phí rồi, thật quá đáng tiếc! Bạn phải theo vị thầy như thế nào? Trong tâm của bạn thật sự tôn kính vị thầy nào thì bạn theo họ sẽ có được thành tựu, tại vì sao? Vì bạn có thể tiếp thu lời của vị ấy, bạn có thể thật sự phụng hành, có thể làm được thì có lợi ích, không phải vì bởi đức hạnh hoặc sự tu dưỡng cao thấp của thầy. Là bởi nơi sự cung kính của học sinh đối với thầy, cho dù vị thầy ấy không có gì tài giỏi, nhưng bạn đối với họ rất cung kính, họ dạy bạn chánh pháp, bạn thật sự làm được thì tương lai bạn trội hơn thầy, cho nên gọi là “*thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*” (màu xanh

đương từ màu lam mà ra nhưng đẹp hơn màu lam). Thầy thật sự có học vấn, có đạo đức, bạn hoài nghi họ, bạn không tin họ thì bạn theo họ cũng không được gì cả, cho nên chúng ta muốn học thì phải tìm vị thầy như thế nào? Tìm vị thầy mà mình sùng bái nhất, tôn kính nhất. Vậy thì được. Đây là bí quyết then chốt thành bại của kẻ làm học trò như chúng ta. Chúng ta đối với thầy, đối với Tam Bảo, đối với việc học Pháp, cầu học chân thành, có tâm thanh tịnh, tâm cung kính, lại cộng thêm tâm từ bi, vậy bạn nhất định có thành tựu.

“Trang nghiêm chúng hạnh, quý phạm cụ túc.”

(Trang nghiêm các hạnh, khuôn phép đầy đủ).

“Hạnh” là hành vi sinh hoạt hằng ngày. Tư tưởng, hành vi của chúng ta tràn đầy trí huệ, tràn đầy đức hạnh, đây là thực sự trang nghiêm, cái này không những là mô phạm trong nhóm bạn học mà cũng là gương mẫu đối với mọi người trong xã hội.

“Quán pháp như hóa, Tam-muội thường tịch.”

(Quán pháp như huyễn, tam-muội thường tịch).

Hai điều này là lý, là quan niệm của chúng ta, là nhận thức của chúng ta, cũng tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng là gì? Trong Kinh Phật thường nói “*vạn pháp vô thường*”, trong Kinh Kim Cang nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ diệt như*

điện, ứng tác như thị quán” (tất cả pháp hữu vi như mộng, huyền, bọt, bóng, như sương cũng như điện, nên như thế mà quán), lại nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (phàm hễ có tướng đều là hư vọng). Tất cả vạn pháp là huyền hóa. Khoa học hiện nay rất tiên bộ, chứng minh được tất cả vạn pháp, tất cả những hiện tượng là nhất hợp tướng. Kinh Kim Cang chứng minh rằng “nhất hợp tướng” này là cách nói thô, không phải nói vi tế, phần vi tế kia hiện nay đã được chứng minh rồi. Trong Kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cách nói này vi tế, so với nhất hợp tướng còn vi tế hơn, chân thật hơn. Khoa học đã chứng minh được. Hiện nay các nhà khoa học biết được căn bản là

không có vật chất tồn tại. “Nhất hợp tướng” vẫn còn có vật chất, vẫn có tồn tại. Hiện nay phát hiện ra không có vật tồn tại. Vậy hiện tượng này làm sao sanh ra? Là do làn sóng động sanh ra. Điều này gần giống lời Phật nói. Phật pháp dạy “vạn tướng sở dĩ phát sanh là từ một niệm bất giác mà có vô minh”. Vô minh tức là làn sóng động, “*vô minh bất giác sanh tam tế, lục giới vị duyên trưởng lục thô*” (vô minh bất giác sanh ra tam tế, lục giới do duyên tạo thành lục thô). Đây là nói rõ lai lịch, sự thành hình của vạn vật trong vũ trụ là do bất giác vô minh, điều này rất gần với làn sóng động mà các nhà khoa học nói. Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm sẽ rất thanh tịnh. “*Tam-muội thường tịch*”. Ở

trong bất cứ cảnh giới nào, tâm của bạn đều là định, tất cả vạn cảnh ở bên cạnh bạn, bạn sẽ không trước tướng, cũng không thủ tướng, cũng sẽ không khởi tâm động niệm, sẽ không đề ý. “Tâm thường tịch tịnh”, đối với tất cả hiện tượng này, rõ ràng minh bạch, đó là huệ, “như như bất động” là định. Đây là cảnh giới của chư Phật Bồ-tát.

“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá.”

(Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người).

Khẩu nghiệp thanh tịnh. Huệ Năng Đại Sư nói: “*Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*” (người thật sự tu đạo không

thấy lỗi thế gian), cùng ý nghĩa với câu kinh văn trên.

“Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi.”

(Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi).

Nhất cử nhất động đều hợp với qui củ.

“Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm.”

(Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm).

Tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm, nội không sanh phiền não, ngoại không trước các tướng (không dính mắc vào các tướng), đây là nguyên tắc căn bản nhất của sự tu hành, tam nghiệp thanh tịnh.

Phần dưới nêu ra vài thí dụ.

“Sở hữu quốc thành, tự lạc.”

(Tất cả quốc thành, xóm làng).

“*Quốc thành*” ngày nay chúng ta gọi là đô thị, là hoàn cảnh cư trú lớn của chúng ta, “*tự lạc*” là hoàn cảnh cư trú nhỏ của chúng ta.

“Quyền thuộc trần bảo, đô vô sở trước.”

(Quyền thuộc, trần bảo, đều không chấp trước).

Đều không chấp trước. Chúng ta sống trong thế gian này, tất cả đều tùy duyên, tùy cảnh ngộ mà an, vậy thì tự tại, thì vui vẻ. Không nhất thiết phải lựa chọn, so đo từng thứ một, vậy thì rất khổ não. Tất cả đều tùy duyên, hoàn cảnh tốt cũng rất tốt, hoàn cảnh xấu cũng rất tốt, đều tốt cả, như

thể mới tự tại, không chấp trước. Sinh hoạt cá nhân như vậy là đúng.

“Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh.”

(Luôn dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ sáu Ba-la-mật để giáo hóa an lập chúng sanh).

Chúng ta tự mình tu hành sáu đại cương lãnh này của Bồ-tát, cũng khuyên nhủ, dắt dẫn kẻ khác, nhất định chính mình phải làm gương mẫu. Tự mình không chịu bố thí mà đi khuyên người bố thí thì đó là giả, người ta sẽ không tin. Chúng ta tự mình đi làm, như vậy đạt được thọ dụng rất tốt, kẻ khác trông thấy rất hâm mộ, chúng ta khuyên nhủ họ, chỉ dạy cho họ, họ sẽ rất

hoan hỉ tiếp thu, sẽ chịu học. Cho nên chúng ta phải dùng BỒ-tát hạnh (tức là sáu điều cương lĩnh) và giúp đỡ kẻ khác như vậy là “*giáo hóa an lập chúng sanh*”.

“*Trụ ở đạo vô thượng chân chánh chi đạo.*”

(Trụ ở đạo vô thượng chân chánh).

“*Chân*” là không phải giả, “*chánh*” thì không phải tà, “*vô thượng chân chánh chi đạo*” là gì? Là thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói cách khác, tức là lấy tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ để khuyên nhủ dẫn dắt tất cả mọi người, giúp đỡ họ trụ ở đạo vô thượng chân chánh.

“*Do thành như thị chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng.*”

(Do thành tựu các căn lành như vậy nên sanh đến chỗ nào tự nhiên cảm ứng có vô lượng kho báu).

Do tu “*chân thật diệu hạnh*”, công đức chân thật, Ngài nhất định cảm ứng được quả báo thù thắng hiện tiền. Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm sao mà có? Không phải A-di-đà Phật cầu được, mà do Ngài tu hành năm kiếp tích công lũy đức mà tự nhiên được cảm ứng. Bạn không có cái nhân chân thật thì làm sao có quả thù thắng? Có nhân chân thật mới có quả thù thắng, điều này nhất định không thể làm giả, nhất định không thể tự gọt. Quả báo chân thật vì nó có nhân duyên chân thật, nhân hư ngụy nhất định sẽ được quả không chân thật. Chúng ta nhìn xem danh văn lợi

dưỡng của thế gian, những kẻ sang giàu, trong nháy mắt thì không còn nữa, giữ không nổi. Chúng ta thấy những người đại phú quý, đến tuổi xế chiều già yếu thì bán thân bất toại, mắc phải chứng lú lẫn rất nhiều, đây tức là hiển thị quả báo là hư giả, không phải là quả chân thật, vì sao? Là nhân hư giả, không chân thật, trong nhân nhất định có vấn đề.

Cho nên ở chỗ này nhân chân thật thì quả cũng chân thật. “*Sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”, “*phát*” là phát minh, “*ứng*” là cảm ứng, tự nhiên mà đến. Phía dưới nêu ra một thí dụ rất rõ ràng:

“*Hoặc vi trưởng giả, cư sĩ.*”

(Hoặc làm trưởng giả, cư sĩ).

Chữ “*trưởng giả cư sĩ*” thời cổ Ấn Độ không phải là cách xưng hô tùy tiện, những bậc có đức hạnh, có học vấn, cũng có tuổi tác, cũng có tiền tài, có địa vị trong xã hội, được mọi người tôn kính mới được gọi là trưởng giả cư sĩ.

“*Hào tánh tôn quý.*”

(Dòng họ tôn quý).

Người Trung Quốc gọi là sanh trong gia đình đại phú (giàu có), “*tôn quý*” là trong xã hội có địa vị hiển hách.

“*Hoặc vi Sát-lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế.*”

(Hoặc làm Sát-lợi quốc vương, Chuyển Luân Thánh Vương).

Đây là nói về vua Chuyển Luân, ở đây chúng ta không cần giới thiệu kỹ, trong

phần chú giải thông thường đều có những danh từ này.

“Hoặc vi Lục Dục thiên chủ, nãi chí Phạm vương.”

(Hoặc làm vua trời cõi Lục Dục cho đến Phạm vương).

Người có phước báo lớn, sinh lên trời làm Thiên Vương. Các tôn giáo khác thường gọi là Thượng Đế, đều là do tu hành trong nhà Phật tích công lũy đức mà cảm được quả báo thù thắng.

“Ở chỗ chư Phật sở tôn trọng cúng dường vị tăng gián đoạn. Như thị công đức thuyết bất năng tận.”

(Ở chỗ chư Phật, tôn trọng, cúng dường chưa từng gián đoạn. Những công đức như vậy chẳng thể kể hết).

Họ tuy là giàu có, tôn quý hoặc là quốc vương, thiên vương, họ vẫn tiếp tục hết lòng học Phật, hết lòng tu hành. Chúng ta từ các đế vương, đại thần các đời thấy được không ít, giống với lời nói trong kinh.

“Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương, do như Chiên-đàn, Ưu-bát-la hoa. Kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới.”

(Thân, miệng thường tỏa hương thơm như hương Chiên-đàn, hương thơm hoa sen. Hương thơm ấy xông khắp vô lượng thế giới).

Đây là tướng quý, người đó không những có tướng mạo trang nghiêm mà trên thân còn có mùi thơm. Người có nghiệp

chương sâu nặng thì mùi rất khó ngửi, điều này có thể nhận ra nghiệp chương. Chúng tôi chưa từng gặp lão Hòa Thượng Hư Vân. Tôi ở Hồng Kông giảng kinh, nghe các đồng tu nói lão Hòa Thượng Hư Vân đã từng đến Hồng Kông, có người từng thân cận lão Hòa Thượng. Trên người lão Hòa Thượng có mùi thơm thanh khiết, ở rất xa có thể ngửi thấy. Lão Hòa Thượng một năm cạo đầu một lần, tắm một lần. Trên mình Ngài có mùi thanh hương, vì tâm của Ngài thanh tịnh. Chúng ta hằng ngày đều tắm, trên mình vẫn có mùi hôi khó ngửi, đây là nghiệp chương sâu nặng. Lão Hòa Thượng Hư Vân cách chúng ta không lâu lắm, chúng ta có được chứng minh: tâm thanh tịnh thì trên người có mùi

thanh hương. Hiện nay, người ta dùng đồ giả, đồ gì giả? Là nước hoa, đó là hư giả, không phải thật. Hòa Thượng Hư Vân đó là chân thật, không dùng nước hoa, thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương.

Chúng ta phải đề cao cảnh giác, chúng ta tu hành có công phu hay không? Công phu có đặc lực hay không? Tự mình không hay biết nhưng người tiếp xúc chúng ta thì biết. Xem trên thân chúng ta có mùi gì? Trong miệng chúng ta có mùi gì không? Người ta vừa mở miệng thì chúng ta biết rõ ngay. Chúng ta tự mình tu hành có tiến bộ hay không? Trước kia miệng chúng ta hôi thối, mở miệng nói chuyện rất khó ngửi. Hiện nay mùi này không còn nữa, vậy là có tiến bộ rồi. Nếu trong miệng có mùi thơm, vậy

thì công đức này lớn, có cảm ứng lớn. Chúng ta thật sự hết lòng tu Lục Độ, hết lòng tu hạnh Phổ Hiền thì có cảm ứng này. Đây là thật sự không thể nghĩ bàn, là hương trang nghiêm.

“Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm.”

(Sanh ra chỗ nào sắc tướng cũng đoan nghiêm).

“Đoan” là đoan chính, “nghiêm” là trang nghiêm.

“Tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc.”

(Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp thảy đều đầy đủ).

Đây là quang sắc đều đạt đến cảnh giới thù thắng, cực trang nghiêm. Tất cả đều là

do tu được, phải hết lòng nỗ lực làm, đừng hâm mộ kẻ khác. Tự mình phải hết lòng tu.

“Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình.”

(Trong tay thường hiện ra vô tận các báu, vật dụng trang nghiêm, tất cả đồ cần dùng đẹp để tối thượng để làm lợi lạc cho hữu tình).

Đoạn này là nói các bảo vật trang nghiêm, bạn mới có năng lực cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Họ thiếu thốn những gì, bạn đều có thể giúp đỡ họ, bạn đều có thể thỏa mãn họ, thành tựu cho họ..., có được thứ năng lực này. Năng lực này là do đức hạnh của chính mình cảm ứng mà hiện ra, đức lớn thì cảm ứng lớn, đức nhỏ thì

cảm ứng nhỏ. Không sợ cảm ứng nhỏ, hễ hết lòng nỗ lực, tinh tấn không giải đãi, tích đức nhỏ thành đức lớn thì có thể giống như chư Phật Bồ-tát Tổ Sư Đại Đức, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Câu chữ trong Kinh văn hàm chứa vô tận ý, chúng ta phải lĩnh hội kỹ càng.

“Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh giai phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm.”

(Do nhân duyên ấy, khiến vô lượng chúng sanh phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề).”

Đây là sự thành tựu của sự giáo hóa có thể khiến tất cả chúng sanh phát vô thượng đạo tâm, cũng tức là nói có thể phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ có cầu sanh Tịnh

Độ thì mới có thể chứng đắc viên mãn A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, là mục tiêu học Phật tối hậu của chúng ta, nếu dùng cách nói hiện nay tức là trí huệ cứu cánh viên mãn. Tận hư không khắp pháp giới, quá khứ hiện tại vị lai, không có gì là không biết, không có gì là không thể, câu này là ý nghĩa như vậy.

Từ phẩm thứ tư cho đến hết phẩm thứ tám là thuyết minh cho việc phát ra đại nguyện của Pháp Tạng Tỳ-kheo khi còn ở nhân địa cùng đại hạnh tu hành của Ngài. Phẩm sau đây là nhân tròn quả đầy, Thế Tôn giới thiệu sự thành tựu của Ngài.

VIÊN MÃN THÀNH TỰU ĐỆ CỬU

PHẨM THỨ CHÍN: THÀNH TỰU VIÊN MÃN

Xin quý vị chú ý cách xưng hiệu của Pháp Tạng, Ngài từ Tỳ-kheo lên đến Bồ-tát, sau cùng lên đến A-di-đà. Trong đoạn này chúng ta thấy rất rõ ràng, điều này rất thú vị. Cách tu hành chứng quả của Ngài là từng giai đoạn một.

“Phật cáo A-nan: “Pháp Tạng Tỳ-kheo tu Bồ-tát hạnh, tích công lũy đức vô lượng vô biên”.

(Phật bảo Ngài A-nan: “Pháp Tạng Tỳ-kheo tu hạnh Bồ-tát, tích công lũy đức vô lượng vô biên”).

Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán Pháp Tạng, tán thán Ngài tu nhân được viên mãn.

“Ư nhất thiết pháp nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt, chi sở năng tri.”

(Được tự tại trong tất cả pháp, không thể dùng lời diễn tả, phân biệt để biết được).

Đây là nói đến sự lợi ích và sự thọ dụng mà Ngài có được, kẻ khác không thể biết được, không thể nói ra được. Tôi lúc ban sơ tiếp xúc Phật pháp là do tiên sinh Phương Đông Mỹ của trường đại học Đài Loan giới thiệu. Ông nói với tôi: “Phật học là loại triết học tối cao trên thế giới”. Lúc bấy giờ tôi đang theo ông học triết học, ông nói: **“Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người”**. Tôi bị câu nói này của ông làm cho lay động, nó hay như vậy thì phải nên học Phật cho đàng hoàng. Quả thật không sai. Cho nên tôi vô cùng biết ơn

thầy chỉ dạy cho tôi, cuộc đời tôi quả thật có được sự hưởng thụ tối cao.

“U nhất thiết pháp nhi đắc tự tại”, vui sướng không gì sánh bằng, con đường thầy đã chỉ, nếu không có thầy thì chúng ta làm sao biết được. Điều này khi nãy vừa nói, đối với thầy thật sự tôn kính, thật sự bội phục. Thầy chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta hết lòng nỗ lực làm thì mới có thể đạt được.

“Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu.”

(Thệ nguyện đã phát đã thành tựu viên mãn).

Bốn mươi tám nguyện đều được thực hiện xong, không có nguyện nào không đạt mục tiêu.

“Như thật an trụ”.

(An trụ chân như thật tướng).

Là y như những lời Ngài đã nói và mong muốn trong lời nguyện mà an trụ.

“Cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ.”

(Đầy đủ trang nghiêm, oai đức rộng lớn, cõi Phật thanh tịnh).

Mấy câu này hình dung sự thù thắng trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đây là Thế Tôn tán thán Pháp Tạng “nhân tròn quả đầy”.

“A-nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: “Pháp Tạng Bồ-tát thành Bồ-đề giả”.

(Tôn giả A-nan nghe Đức Phật nói rồi, bạch Đức Thế Tôn rằng: “Pháp Tạng Bồ-tát chúng Bồ-đề”).

Ở đây, Pháp Tạng thành Bồ-tát rồi, không phải là Tỳ-kheo, “*thành Bồ-đề*” là thành tựu viên mãn đại Bồ-đề.

“Vi thị quá khứ Phật da? Vị lai Phật da? Vi kim hiện tại tha phương thế giới da?”

(Là thành Phật trong quá khứ hay là Phật trong vị lai, hay là hiện đang ở thế giới phương khác?).

Pháp Tạng Bồ-tát thành Bồ-đề tức là đã thành Phật, Ngài là Phật quá khứ hay là Phật vị lai hay là Phật hiện tại? Phật hiện tại đương nhiên không phải là ở thế gian này của chúng ta, ở thế gian này của chúng

ta là Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, nhất định là ở thế giới phương khác. A-nan hỏi như vậy.

“Thế Tôn cáo ngôn: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”.

Đức Thế Tôn nói: “Đức Phật Như Lai kia, đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, không sanh không diệt, không có quá hiện vị lai”).

Câu trả lời này của Thế Tôn nhất định không thể thiếu, đây là gì? Là từ căn bản, từ pháp chân thật mà trả lời. Trong pháp chân thật không có đến đi. “*Như Lai giả, vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ*” (Như Lai là không từ đâu đến cũng không đi đâu), đây là lời Phật nói trong Kinh Kim Cang, cùng

với chỗ này là một nghĩa, Phật làm gì có đến đi, Phật không có sanh diệt, Phật không có quá khứ hiện tại vị lai. Bạn hỏi như vậy là sai rồi. Tuy nhiên quý vị phải ghi nhớ, Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác đều nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Nói một cách khác, căn bản của chúng ta cùng chư Phật Như Lai là không hai không khác, bây giờ thành ra nông nổi này, thật là đáng thương! Tại sao thành ra nông nổi này? Phật cũng đã nói: “Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Bạn không thể khôi phục lại bản lai diện mục bởi vì bạn có vọng tưởng, có chấp trước. Phật dùng một lời đã nói ra bệnh căn của chúng ta. Hễ chúng ta tẩy trừ hết vọng tưởng, chấp trước thì

chúng ta sẽ khôi phục lại bản lai diện mục, khôi phục đến bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ. Chúng ta vốn là như vậy. Ý nghĩa này rất sâu.

Trong Phật Pháp Đại Thừa có câu nói rất hay: “*Thập phương hư không bất ly đương xứ, tam thế cổ kim bất ly đương niệm*” (mười phương hư không không rời xa nơi này, ba đời cổ kim không rời xa niệm này). Bởi vì tận hư không khắp pháp giới “sum la vạn tượng” đều là do một vọng niệm, một làn sóng dao động biến hiện ra. “*Bất ly đương niệm, bất ly đương xứ*”, nếu bạn không tin, ban đêm bạn nằm mộng, cảnh giới trong mộng không phải cũng rất trang nghiêm, rộng lớn đó sao? Nó có rời chiếc giường của bạn không? Một tác một phân

cũng không rời khỏi, “*bất ly đương xứ, bất ly đương niệm*”. Hiện nay hư không pháp giới của chúng ta tức là chân như bản tánh của chúng ta đang ở trong giấc đại mộng, là sự việc như thế đó, nhất định phải biết chân tướng. Câu này đã nói rõ chân tướng, sau đó từ trên sự mà nói, trên sự tức là ứng hóa.

“*Đã dĩ thù nguyện độ sanh.*”

(Chỉ vì thực hiện bốn nguyện độ sanh)”.

Phật khi ấy phát bốn mươi tám lời nguyện, cũng đã thực hiện các nguyện rồi, không thể nói là trống không, lời trống không là vọng ngữ, Phật sao có thể là vọng ngữ? Đã phát nguyện xong thì phải thực hiện nguyện.

“*Hiện tại Tây Phương.*”

(Hiện ở Tây Phương).

“*Hiện*” là thị hiện, thị hiện tại Tây Phương. Câu nói này có hai nghĩa, cũng có nghĩa là hiện tại. Hiện tại, Ngài ở Tây Phương.

“Khứ Diêm-phù-đề, bá thiên câu-chi na-do-tha Phật sát.”

(Cách Diêm-phù-đề này mười vạn ức cõi Phật).

Trong Kinh Di-đà nói mười vạn ức cõi Phật, “bá thiên câu-chi na-do-tha” tức là mười vạn ức, cách thế giới Ta-bà này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật.

“Hữu thế giới danh viết Cực Lạc”.

Bên đó có một thế giới, thế giới ấy danh hiệu là Cực Lạc.

“Pháp Tạng thành Phật”.

Bạn xem, Tỳ-kheo BỒ-tát thành Phật rồi, Pháp Tạng thành Phật rồi.

“Hiệu A-di-đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.”

(Hiệu là A-di-đà, thành Phật đến nay đã mười kiếp).

Chúng ta phải nên ghi chặt câu này vào lòng, thọ mạng của Phật vô lượng kiếp, hiện nay mới mười kiếp. Chúng ta bây giờ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nên biết, trong tương lai ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều là bậc có tư cách lão luyện, tại sao vậy? Vì Ngài thành Phật mười kiếp thì chúng ta đã đến. Cơ hội này tốt biết chừng nào, hiếm hoi biết mấy! Tương lai tại thế giới Tây Phương Cực Lạc làm vị BỒ-tát tư cách thâm hậu. Vậy hiện

nay không muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, lại còn muốn tự học Pháp môn nào đó, tự mình thành tựu. Chúng ta biết người này đoạn không dứt phiền não, hoặc phá không hết vọng tưởng, nhất định vẫn còn luân hồi. Chúng ta đến thế giới Tây Phương sớm đã thành Phật rồi, họ vẫn còn ở trong lục đạo luân hồi, chúng ta có thể tưởng tượng đến điều này. Loại người như vậy tự cho là thông minh, tục ngữ thường nói “*thông minh phản bị thông minh ngộ*” (kẻ thông minh thường bị sự thông minh làm cho lầm lạc) đó mới thật là kẻ đáng thương! Cho nên nhất định không thể bỏ qua cơ hội, cơ hội không dễ gặp được.

“*Kim hiện tại thuyết pháp*”.

(Nay thị hiện thuyết pháp).

A-di-đà Phật hiện tại đang ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đang ở đó nói pháp. Chúng ta nếu muốn học Phật, nếu muốn nghe pháp, nghe một vị Pháp sư nào đó, Tổ Sư Đại Đức hay Bồ-tát nào đó nói pháp cũng không bằng nghe Phật nói pháp. Nghe tất cả chư Phật nói pháp không bằng nghe A-di-đà Phật nói pháp, A-di-đà Phật là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

“Hữu vô lượng vô số Bồ-tát, Thanh Văn chi chúng cung kính vi nhiều.”

(Có vô lượng vô số chúng Bồ-tát, Thanh Văn cung kính vây quanh).

Những người này đều là những người từ mười phương thế giới vãng sanh trong mười kiếp này. Ở phần trước chúng ta đã

đọc qua, chúng ta cũng hiểu rõ, những người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát, bởi vì đây là bốn nguyện của Phật, đều là Bồ-tát viên chứng Tam Bất Thoái, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng vậy. Tại sao Thế Tôn ở đây còn giới thiệu có Thanh Văn? May thay, sau đây Thế Tôn vẫn còn thuyết minh bổ sung, chúng ta bây giờ chưa thấy phần kinh văn đó. Ở đây tôi cũng tiết lộ một chút tin tức với quý vị, nhất định không được hoài nghi. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là A-duy-việt-trí Bồ-tát, là không phải là chính mình tu được, mà là sự gia trì của oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật. Tự mình là thân phận gì? Tự mình vẫn còn là

người, trời, người Tiểu Thừa vãng sanh là Thanh Văn. Cho nên nói: “Thanh Văn nhân thiên đại chúng” là nói đến thân phận của chính chúng ta, không phải là nói sự gia trì của A-di-đà Phật. Nếu nói Di-đà gia trì thì mọi người đều như nhau, thế giới Tây Phương bình đẳng là vì sự gia trì.

Trong Cửu Phẩm của Quán Kinh nói: Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh phải trải qua mười hai đại kiếp mới hoa nở thấy Phật, đó là nói thời gian và năng lực tu trì của chính chúng ta, không nói đến sự gia trì. Có sự gia trì thì đều như nhau, đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vậy thì hạ phẩm trung sanh thì sao? Là sáu kiếp, thời gian rút bớt hết một nửa, phẩm vị càng cao thì thời gian càng ngắn, sự

thành tựu càng nhanh. Đây là nói ở bên đó tu hành, là **tự mình tu hành, không phải là Phật gia trì, Phật gia trì thì tất cả chúng ta đều như nhau.** Đến khi công phu tu hành của chúng ta đạt đến cảnh giới này thì Phật còn gia trì hay không? Phật vẫn cứ gia trì như vậy. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Bởi vì trong lời nguyện của Di-đà không có nói: “Đến lúc con tu hành chứng đắc Bát Địa Bồ-tát rồi thì ta không gia trì cho con nữa”. Vậy nhất định là vĩnh viễn gia trì, cho dù chúng ta ở nơi đó tương lai thành Phật rồi, A-di-đà Phật vẫn cứ gia trì cho chúng ta, đây là thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên phải rất lưu tâm quán sát phần kinh văn này để lĩnh hội ý nghĩa chân thật của Như Lai.

Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, muôn ngàn xin chớ hiểu sai ý nghĩa của Phật! Hiện nay, người học Phật, nghe Kinh, đọc tụng rất nhiều nhưng thật sự lãnh hội được nghĩa chân thật của Như Lai thì không nhiều. Rất nhiều người nghe Kinh rồi giải sai nghĩa chân thật của Như Lai. Chúng ta phải tự mình đề tâm cẩn thận, chớ nên hiểu sai, điều này vô cùng quan trọng, có thể tạo thành chướng ngại lớn đối với việc vãng sanh của chính mình. Cho nên phải đề tâm đề lĩnh hội, có nghi phải hỏi, “đoạn nghi” mới có thể “sanh tín”. Chúng ta xem phẩm tiếp theo, phẩm này không dài nhưng ý nghĩa rất sâu.

GIAI NGUYỆN TÁC PHẬT ĐỆ THẬP PHẨM THỨ MƯỜI: ĐỀU NGUYỆN LÀM PHẬT

*“Phật thuyết A-di-đà Phật vi Bồ-tát cầu
đắc thị nguyện thời.”*

(Lúc Đức Phật nói Phật A-di-đà khi làm Bồ-tát cầu được nguyện này).

Phật đây là Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta. Người kết tập kinh ghi chép rằng lúc Phật giảng kinh đến đoạn này, trong nhóm Thánh chúng có một số người có phản ứng. Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu A-di-đà Phật khi còn là Bồ-tát cầu được nguyện này, tức là nói lúc ấy mọi người đang ngồi nghe kinh, từ lúc mở đầu cho đến hết phẩm thứ chín.

“A-xà Vương tử, dĩ ngũ bá đại trưởng giả.”

(Vương tử A-xà-thế cùng với năm trăm trưởng giả).

Lúc ấy nhóm người của Vương tử A-xà-thế cũng tham gia pháp hội. Họ là một đoàn thể nhỏ, chí đồng đạo hợp, bình thường ở một nơi tu hành, hôm nay nghe Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ.

“Văn chi giai đại hoan hỷ, các trì nhất kim hoa cái, câu đao Phật tiên tác lễ. Dĩ hoa cái thương Phật dĩ, khước tọa nhất diện thỉnh kinh.”

(Nghe được đều rất vui mừng, mỗi người cầm một lọng hoa bằng vàng đến trước Phật đánh lễ. Dâng lọng hoa lên Phật xong, ngồi về một phía nghe kinh).

Sau khi nghe xong, hoan hỉ rồi cúng dường Phật, năm trăm người, mỗi người cầm một lọng hoa bằng vàng cúng dường Thích-ca Mâu-ni Phật. Sau khi cúng dường xong lại trở về chỗ ngồi để tiếp tục nghe kinh.

“Tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A-di-đà Phật”.

(Họ đồng tâm nguyện rằng: “Khi chúng tôi thành Phật, đều như Đức Phật A-di-đà”).

Trong tâm họ đều có ý niệm này, đều đang có vọng tưởng: “A-di-đà Phật cũng được - tốt lắm! Chúng ta tương lai phải làm Phật giống như A-di-đà Phật không khác”. Họ khởi ý niệm này, niệm này khó

có được. Hy vọng các đồng tu của chúng ta ngồi ở đây cũng có ý niệm này, đây gọi là không uổng công nghe, nhưng phải thế nào đây? **Không được học nhóm những người này.** Chúng ta xem phần Kinh văn tiếp theo.

“Phật tức tri chi.”

(Đức Phật biết tâm nguyện của họ).

Phật có tha tâm thông nên những người này động niệm thì Phật biết ngay.

“Cáo chư Tỳ-kheo.”

(Bảo các Tỳ-kheo rằng).

Nói với mọi người nghe kinh:

“Thị vương tử đấng.”

(Các vương tử này).

Là nhóm Vương tử A-xà-thế cùng năm trăm trưởng giả, nhóm người này đời đời kiếp kiếp đều có nhân duyên với nhau.

“Hậu đương tác Phật.”

(Sau sẽ thành Phật).

Tức là thọ ký cho họ sau này sẽ thành Phật.

“Bỉ ư tiền thế trụ Bồ-tát đạo, vô số kiếp lai, cúng dường tứ bá ức Phật.”

(Họ, đời trước khi còn tu hạnh Bồ-tát, trải qua vô số kiếp đã cúng dường bốn trăm ức Đức Phật).

Một vị Phật ra đời phải mất ba đại a-tăng-kỳ kiếp, cúng dường bốn trăm ức Phật, bạn thử nghĩ thời gian này dài biết mấy, họ đã tu được bao lâu?

“Ca-diếp Phật thời.”

(Thời Phật Ca-diếp).

Ca-diếp Phật là vị Phật trước Thích-ca Mâu-ni Phật. Đại kiếp này gọi là Hiền kiếp, trong đại kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời. Vị thứ nhất là Câu-lưu-tôn Phật, vị thứ hai là Câu-na-hàm Mâu-ni Phật, vị thứ ba là Ca-diếp Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là vị thứ tư, Di-lặc Phật tương lai hạ sanh làm Phật là vị thứ năm. Lúc Ca-diếp Phật là vị Phật thứ ba trong Hiền kiếp thì Thích-ca Mâu-ni Phật là bồ xứ Bồ-tát, giống như Di-lặc Bồ-tát hiện nay.

“Bỉ đẳng vi ngã đệ tử.”

(Họ là đệ tử ta).

Vào lúc đó - thời kỳ Ca-diếp Phật - thì Thích-ca Mâu-ni Phật là Bồ-tát, họ là đệ tử của Bồ-tát, có duyên rất sâu với Phật.

“Kim cúng dường ngã, phục tương tri dã.”

(Nay đến cúng dường ta, lại gặp nhau).

Bây giờ ta là Phật rồi, họ lại đến nghe Kinh, lại làm đệ tử của ta, đến cúng dường, lại gặp nhau rồi, rất vui mừng.

“Thời chư Tỳ-kheo văn Phật ngôn giả, mạc bất đại chi hoan hỷ.”

(Các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói đều rất vui mừng).

Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra nhân duyên của đời quá khứ, như vậy mới biết được người học Phật không phải đơn giản, làm bạn đồng tham đạo hữu cũng không phải

dễ dàng. Trong đời quá khứ không có duyên thì gặp mặt là chán ghét, không vui mừng, phải vậy không? Trong đời quá khứ có duyên thì gặp nhau mới hoan hỉ, mới làm bạn đạo đồng tham, không phải là việc dễ dàng, có duyên rất sâu. Chúng ta không có tha tâm thông, không biết được. Để đoạn kinh văn này vào chỗ này có dụng ý gì vậy? Dụng ý vô cùng thâm sâu.

Ý nghĩa thứ nhất: Trong quá khứ, đời đời kiếp kiếp tu hành và cúng dường bốn trăm ức Phật, phước báo này lớn biết bao. Nghe Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, khởi niệm ta tương lai thành Phật giống như A-di-đà Phật, nhưng không phát tâm vãng sanh, không phát nguyện vãng sanh. Nay chúng ta nghe được Kinh này, có thể

tin, có thể phát nguyện vãng sanh thì thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta vượt hơn họ. Nếu đời đời kiếp kiếp quá khứ của bạn tu hành cúng dường bốn trăm ức Phật giống như họ thì thiện căn phước đức nhân duyên của bạn vẫn chưa đủ. Trong kinh A-di-đà nói: *“Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”* (không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia), chữ “thiếu” này là tiêu chuẩn gì vậy? Chỗ này là tiêu chuẩn. Hôm nay, chúng ta nghe được bộ Kinh này, hoan hỉ phát nguyện muốn trong đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta trong đời quá khứ cúng dường hơn bốn trăm ức chư Phật, vượt hơn bốn trăm ức. Bởi vì trong thời

gian bốn trăm ức đó bạn vẫn không có ý niệm muốn vãng sanh, chỉ có ý niệm là ta tương lai thành Phật giống như A-di-đà Phật mà thôi thì bạn mới biết việc này khó rồi! Chúng ta ngày nay đem Pháp môn này khuyên người, bảo người ta tin, nếu người ta trong đời quá khứ không có thiện căn thì Phật cũng không giúp được. Chúng ta dựa vào cái gì để giúp họ? Thì bạn biết, người nghe thật sự hoan hỷ tín thọ phụng hành thì thiện căn của họ chín muồi rồi, thật sự không thể nghĩ bàn. Người này không phải là người phàm. Bộ kinh này có ý nghĩa sâu như vậy.

Ý nghĩa thứ hai: Tuy tương lai họ có thể thành Phật, họ không phát nguyện vãng sanh nên họ không được vãng sanh, vẫn

tiếp tục tạo lục đạo luân hồi, vẫn phải thọ khổ não vô tận.

Ý nghĩa thứ ba: Thầy Lý nói: “Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng của sự thật này rồi, trong đời này bạn gặp được pháp môn này, nếu không phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn nếu không phải là ngu si thì cũng là cuồng vọng”. Đầu óc của bạn không bình thường, nếu là người bình thường, thấy được chỗ này thì làm sao không cố gắng phấn đấu, làm sao không nỗ lực? Chúng ta vừa phát tâm thì biết được thiện căn của chính mình chín muồi rồi. Chúng ta thấy một số người, nghe được pháp môn này rồi mà vẫn không chịu tiếp nhận, vẫn cứ dửng dăng do dự, hoặc là học các pháp môn khác thì biết

được thiện căn của họ còn kém rất xa. Như năm trăm người này, trong đời quá khứ cúng dường bốn trăm ức Phật mà thiện căn vẫn chưa đủ. Tuy họ học Phật, chúng ta biết duyên của họ chưa chín muồi. Chúng ta đem pháp môn này giới thiệu cho họ thì được, trong lòng họ sanh tâm hoan hỷ, trông chừng tử vào A-lại-da thức của họ. Chờ đến lúc họ luân hồi tiếp, sau khi luân hồi rồi lại luân hồi, thiện căn của họ phát hiện rồi thì từ từ tính tiếp. Đến lúc đó chúng ta ở thế giới Tây Phương, dù chưa thành Phật thì cũng là đại Bồ-tát rồi, nhìn thấy họ vẫn còn trôi lăn trong lục đạo, chờ đến khi nào họ chịu chấp nhận, cũng tức là lúc thiện căn phước đức nhân duyên của họ chín muồi rồi, chúng ta thừa nguyện trở

lại, lại giúp đỡ họ, lại đi độ họ, như vậy là đúng.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết.
Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!